**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 4: ĐỒ CHƠI CỦA BÉ**

**Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/11/2024 – 20/12/2024**

**Thông tin về lớp:**

**+ Nhóm trẻ 1**

**+ Giáo viên: Hoàng Thị Thủy- Trần Thị Huyền**

1. **NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề** | **Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề** | **Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe** |
| **Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe** | | | |
| **MT1:**  - Ăn đủ bữa ăn: Hai bữa chính và một bữa phụ.đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định | Chế độ ăn: Cháo, cơm nát, cơm thường,  *+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:*Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.  + *Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:* Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% -20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% -40% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.  - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).  - Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. | **\* Hoạt động ăn:**  - Giáo viên khảo sát để nắm bắt được sở thích, tình trạng của trẻ ở các nhóm/lớp, tham gia xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ. Có các món cháo, món cơm, món mặn, món canh chế biến hấp dẫn.  - Đồ dùng ăn của trẻ: Mỗi trẻ có 1 bát, 1 thìa, 1 cốc có kí hiệu để nhận biết riêng cho từng trẻ, được vệ sinh, vô trùng sạch sẽ.  - Ăn đủ khẩu phần ăn của trẻ theo số lượng xuất ăn hàng ngày. Giáo viên giám sát các cháu ăn có đủ xuất không  - Cô dạy trẻ không nói chuyện, không làm việc riêng, không cầm thức ăn, thường xuyên động viên trẻ ăn hết xuất, giáo viên quan tâm đến trẻ ăn kém, trẻ mới ốm dậy, trẻ khuyết tật. Giáo viên đút cho trẻ nhỏ ăn. Cô cho trẻ ăn từ từ, không cho trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống: Dạy trẻ ho hoặc hắt hơi biết lấy tay che mũi, miệng. Dạy trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa đựng cơm rơi. Tập cho trẻ cầm thìa tay phải, giữ bát tay trái, xúc cơm gọn gàng, nhai kĩ trước khi nuốt.  - Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Mùa đông có đủ bình ủ nước ấm cho trẻ.  -  Không để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều. |
| **- MT2**  Trẻ được ngủ 2 giấc (trẻ 12 – 24 tháng); 1 giấc trưa (trẻ 18 – 24 tháng) ngủ đúng giờ, đủ giấc và an toàn. | - Trẻ 12 – 24 tháng: Trẻ ngủ đủ giác từ 90 – 120 phút/ 1 giấc  - Trẻ 18 – 24 tháng: Ngủ trưa đúng, đủ giờ 150 phút | **\* Hoạt động ngủ**  - Trước khi ngủ: Vệ sinh sạch sẽ trước khi ngủ, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết. Chuẩn bị chỗ ngủ gọn gàng, sạch sẽ, yên tĩnh. Thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ chăn, gói, đệm, quạt cho mỗi trẻ.  + Trong khi ngủ: Mở nhạc nhẹ nhàng, êm dịu, giáo viên vỗ về, gần gũi với trẻ khó ngủ. theo dõi giấc ngủ , xử lí tình huống khi trẻ ngủ, sắp xếp trẻ năm đảm bảo an toàn: trẻ ốm yếu nằm gần giáo viên, trẻ béo phì nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè chân tay vào bạn.  + Sau khi ngủ: Trẻ thức trước thì cho dậy trước, kéo rèm, mở cửa sổ, bật đèn cho trẻ tự dậy. Tập một số động tác vận động nhẹ nhàng.Vệ sinh cá nhân trật tự có nề nếp. |
| **MT3**  Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định | * Vệ sinh cá nhân đúng cách:   + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động...  + Rửa mặt  + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. | **\* Hoạt động vệ sinh cá nhân**  + Rửa tay trước và sau khi trẻ ăn, sau khi trẻ tham gia hoạt động ngoài trời, sau khi trẻ chơi, tiếp xúc với đồ chơi, đồ dùng, sau khi trẻ ho, hắt hơi, sổ mũi làm dính các chất dịch nhầy trên đôi bàn tay và khi thấy tay trẻ bị bẩn.  + Rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy và khi mặt bẩn  + Vệ sinh răng miệng: súc miệng cho trẻ sau khi ăn và trước khi đi ngủ  + Vệ sinh bộ phận sinh dục, tiết niệu: Sau khi trẻ đi tiểu tiện, đại tiện và lúc tắm rửa cho trẻ  + Cô cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định |
| **MT4:**  Trẻ được sống trong môi trường được vệ sinh đảm bảo : Phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. | + Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.  - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.  ***- Khi có dịch bệnh việc khử khuẩn vệ sinh môi trường được thực hiện theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.***  ***- Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ*** | **\* Hoạt động vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng**  + Vệ sinh phòng /nhóm: Sàn nhà được lau, quét ít nhất 3 lần /ngày (Trước khi đón trẻ, sau khi trẻ ăn, sau khi trả trẻ), vệ sinh ngay khi bị bẩn: trẻ nôn trớ, tiểu, tiện ra sàn. Cửa sổ mở thông thoáng trước khi đón trẻ. Trần nhà, của sổ quét bụi hàng tuần.  + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: Đồ chơi định kì hằng tuần rửa bằng xà phòng, diệt khuẩn, phơi khô . Đồ chơi dùng hàng ngày rửa bằng nước sạch hàng ngày, phơi khô hoặc sát khuẩn; hàng tuần rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, phơi khô. Đồ dùng hàng ngày giặt sạch tiệt trùng, phơi khô (cốc, bát, thìa, khăn rửa mặt khăn rửa tay) Cọ rửa sạch hàng ngày, phơi khô (bô, xô, chậu). Vệ sinh lau rửa, giặt bằng xà phòng, phơi khô (Bàn ghế, giường, cũi, nệm, chiếu, chăn, gối)  + Vệ sinh phòng vệ sinh: Cọ rửa sạch sẽ hàng ngày. Hàng tuần tổng vệ sinh sạch sẽ.  **-** Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định.  ***- Có phương án để chăm sóc sức khỏe khi có dịch bệnh xảy ra*** |
| **MT5:**  - Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp.  - Trẻ được theo dõi tiêm chủng.  - Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. | - Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,...  - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: ho, mẩn ngứa, viêm mũi…  - Phòng và xử trí một số tai nạn thương tích thường gặp: bỏng, rách da, tổn thương phần mềm, gãy xương, ngộ độc, dị vật ở tai, mũi, họng  - Phòng và xử trí một số trường hợp bất thường về sức khỏe của trẻ: sốt, chảy máu mũi, co giật, tổn thương mắt  - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: ho, viêm đường hô hấp…  - Theo dõi tiêm chủng.  - Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc, bỏng, cháy, điện giật….  ***- Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch*** | **\* Hoạt động hàng ngày**  - Lớp thực hiện cân đo đúng lịch.  - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khoẻ của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc.  - Bảo đảm đủ ánh sáng cho lớp học, tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp không kê bày bàn ghế quá nhiều, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp hợp lý.  - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp:  + Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương.  + Nếu trong lớp, trường có một số trẻ mắc cùng một bệnh cần tìm nguyên nhân, có biện pháp phối hợp với nhân viên y tế tìm biện pháp giải quyết.  + Khi trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải để trẻ ở nhà trong thời kỳ lây bệnh và theo dõi những trẻ khoẻ để đề phòng dịch bệnh xảy ra.  - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm:  + Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khoẻ của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc.  + Phát hiện sớm một số bệnh thường gặp ở trẻ: Nhiễm khuẩn đường hô hấp, ỉa chảy, phát ban, dị ứng…  - Dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo cảm giác an toàn như khi ở gia đình.  - Nhà vệ sinh phù hợp, tránh để sàn bị ướt, trơn trượt dễ gây trượt ngã.  - Lập nhóm zalo của lớp để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình chăm sóc, sức khỏe của trẻ  - Tạo môi trường tâm lý thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động. |
| **MT6**  **- Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:**  - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A  **Trẻ 18 tháng**:  + Trẻ trai:  Cân nặng: 10,9kg  Chiều cao: 82,3 cm  + Trẻ gái:  Cân nặng: 10,2 kg  Chiều cao: 80,7 0cm  - Trẻ được khám sức khỏe định kỳ  - Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có).  ***\* Trẻ béo phì:***  ***+ Trẻ trai:***  ***Cân nặng giảm xuống tới mức 13,5 kg***  + ***Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 13,2 kg***  ***\* Trẻ suy dinh dưỡng:***  ***+ Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 8,8 kg trở lên***  ***Chiều cao tăng lên 77,1 cm trở lên***  ***+ Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 8,2 kg trở lên***  ***Chiều cao tăng lên 75,1 cm trở lên***  **Trẻ 24 tháng**:  + Trẻ trai:  Cân nặng: 11,2 đến 14,0 (kg)  Chiều cao: 79,4 đến 85,4 cm  + Trẻ gái:  Cân nặng: 10,6 đến 13,2 (kg)  Chiều cao: 83,3 đến 89,8 cm  ***\* Trẻ béo phì:***  ***+ Trẻ trai: Cân nặng giảm xuống tới mức 15,3 kg***  ***+ Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 14,8 kg***  ***\* Trẻ suy dinh dưỡng:***  ***+ Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 9,7 kg trở lên***  ***Chiều cao tăng lên 81,7 cm trở lên***  ***+ Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 9,1 kg trở lên***  ***Chiều cao tăng lên 80,0 cm trở lên*** | * Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi * Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Cân trẻ 1 tháng 1 lần.đo trẻ 3 tháng 1 lần.   - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.  - Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì | **\* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày**  - Kết hợp y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ .Thông báo kết quả sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ.  - Kết hợp y tế trường cân đo trẻ vào ngày 15-20 tháng 12  - Vào biểu đồ tăng trưởng để theo dõi sức khỏe của trẻ; xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng.  - Tham gia xây dựng thực đơn đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lí đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi.  - Thực nghiêm túc thực hiện thời gian biểu hàng ngày, động viên khuyến khích trẻ ăn, ngủ, vận động.  - Tuyên truyền tới phụ huynh phối kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khoa học  Niêm yết công khai thực đơn ở cửa lớp để cha mẹ trẻ cùng phối hợp trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà  - Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng: Đảm bảo dầu đủ bàn ghế, đồ dùng phục vụ bán trú đúng quy cách, phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh.  - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.  - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp:  - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm:  - Dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo cảm giác an toàn như khi ở gia đình.  - Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ  - Xây dựng môi trường trong ngoài lớp an toàn,vệ sinh, đảm bảo trẻ phát triển khỏe mạnh.  - Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về trẻ trên các nhóm zalo, facebook…  *\* Trẻ béo phì:*  *- Tăng cường luyện tập thể dục hàng ngày*  *- Tham gia xây dựng thực đơn phù hợp*  *- Kết hợp gia đình trong thực hiện chế độ ăn hợp lí cho trẻ: Ăn nhiều rau xanh, hạn chế thức ăn có chất béo, chất đường…; tích cực tập luyện thể dục*  *\* Trẻ suy dinh dưỡng:*  *- Tham gia xây dựng thực đơn cho trẻ.*  *- Kết hợp với gia đình có chế độ ăn hợp lí cho trẻ: Thức ăn có nhiều chất đạm, chất béo, can xi, vitamin, khoáng, bổ sung thêm sữa, men tiêu hóa…vào khẩu phần ăn hàng ngày của trẻ, tăng cường cho trẻ vận động, tắm nắng vào buổi sáng sớm…* |

**II. GIÁO DỤC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu giáo dục trong chủ đề** | **Nội dung giáo dục trong chủ đề** | **Dự kiến các hoạt động giáo dục** |
| **Lĩnh vực phát triển thể chất** | | |
| **Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** | | |
| *MT7: Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay*  *- đưa về phía trước – đưa sang ngang. Trẻ biết tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. (QCN)*  *- Trẻ tập được các động tác theo bài hát có lời* | * Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. * Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau * Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên * Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. * *Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề: erobic, dân vũ*   *-Trẻ tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. (QCN)* | \* **Thể dục buổi sáng và hoạt động chơi – tập có chủ định:**  **Khởi động:** Tập theo bài: Đoàn tàu nhỏ xíu  **Tập bài tập phát triển chung:**  - Tập các động tác:  Hô hấp: Tập hít thở : Thổi bóng  Tay: Đưa hai tay lên cao bắt bóng  Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống nhặt bóng  Chân: Ngồi xuống làm gà mổ thóc , đứng lên.  **\* Hoạt động chơi - tập có chủ đích**  - TCVĐ: Lộn cầu vồng |
| **MT8:** Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m | * Tập đi * Đi đến với cô * Đi trong đường hẹp; * Bước qua vật cản * Đi theo các hướng khác nhau * Đi theo hiệu lệnh * Đi có mang vật nhỏ trên tay | **\* Hoạt động chơi – tập có chủ đích.**  **Thể dục:**  - Vận động:Đi theo các hướng khác nhau  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ  **\* Hoạt động ngoài trời:**  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ  **\* Hoạt động chơi tự chọn:**  - Góc vận động: Chơi các trò chơi tự do  **\* Chơi, tập buổi chiều:**  **-** Ôn các vận động sáng |
| MT9: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản. | - Bò chui qua vòng  - Bò tới đích.  - Trườn tới đích | **\* Hoạt động chơi – tập có chủ đích.**  **Thể dục:**  - Vận động: Bò tới đích  - TCVĐ: Đi theo hướng khác nhau  **\* Chơi với đồ vật, hoạt động theo ý thích:**  - Góc vận động: chơi trò chơi tự do  **\* Chơi, tập buổi chiều:**  **-** Ôn các vận động sáng |
| **MT11:** Trẻ biết phối hợp vận động tay – mắt: biết lăn - bắt bóng với cô. | - Ngồi lăn, tung bóng  - Lăn - bắt bóng với cô.  - Lăn bóng bằng hai tay  - Lăn bóng vào đích | **\* Hoạt động chơi – tập có chủ đích.**  **Thể dục:**  - Vận động:Lăn bóng vào đích  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ  **\* Hoạt động ngoài trời:**  TCVĐ: Lăn bóng  **\* Chơi tự chọn**  - Góc vận động: chơi trò chơi tự do  **\* Chơi, tập buổi chiều:**  **-** Ôn các vận động sáng |
| **MT13:** Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay | - Xoay bàn tay, cử động các ngón tay  - Nhặt cơm rơi vãi, co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.  - Cầm, bóp, gõ, đập, đóng đồ vật  - Đóng mở nắp không ren, nắp có ren | **\* Hoạt động chơi – tập có chủ đích.**  **Tạo hình:** Nặn quả bóng  **Tạo hình:** Di màu yếm bé  **HĐVĐV**: Lật giở trang sách  **HĐVĐV:** Chọn đồ chơi to – nhỏ  **\* Chơi tự chọn:**  - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, chơi với đất nặn, giấy, sáp màu…  - Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi tháo lắp lồng hộp tròn vuông...  **\* Chơi, tập buổi chiều:**  **-** Ôn các vận động sáng  - Chơi ở các góc chơi, vận động nhẹ |
| **MT14:** Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ | - Đóng mở nắp có ren  - Tháo, lắp lồng hộp vuông, tròn  - Xếp chồng 4-5 khối |
| **Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** | | |
| **MT17:** Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày. | - Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Cơm, cháo, canh… | **Hoạt động vệ sinh, ăn** |
| **MT21:** Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn. | - Tập tự ngồi vào bàn ăn  - Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc  - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh |  |
| **MT22:** Trẻ biết tránh vật dụng nguy hiểm khi được nhắc nhở. Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở. (QCN) | * Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần *(*phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun*..)* | **Hoạt động hàng ngày** |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| **MT23**: Trẻ biết sờ, nắn, nhìn, nghe… để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng | - Tìm đồ vật vừa cất giấu.  - Nghe và nhận biết âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh.  - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh | **\* Hoạt động chơi - tập có chủ đích:**  **Nhận biết :**  - Đồ dùng của bé: Ba lô, dép,mũ  - Màu xanh  - Búp bê  - Đồ dùng vệ sinh: Chậu, khăn mặt, xà phòng..  **HĐVĐV:** Chọn đồ chơi to – nhỏ  **\* Hoạt động ngoài trời:**  - Quan sát thiên nhiên - thời tiết hiện tượng nắng mưa.  - Quan sát sân trường  **\* Chơi tự chọn:**  - Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê, đồ chơi nấu ăn, bán hàng…  **-** Góc sách truyện:xem tranh ảnh chủ đề...  - Góc nghệ thuật: hát bài hát chủ đề...  - Góc HĐVĐV: Xếp hình, chơi với bộ đóng cọc, chồng tháp,....  **\* Chơi, tập buổi chiều:**  **-** Ôn các họat động chơi – tập có chủ đích |
| **MT24:** Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân. | - Tham gia các trò chơi “Bế em”, “Gọi điện thoại”, “xây nhà”, “bác sỹ”, “Chơi nấu ăn”, “Bán hàng”, “Bác tài xế”... |
| **MT27**: Trẻ dùng điệu bộ/chỉ /lấy/nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật , phương tiện giao thông quen thuộc theo yêu cầu của người lớn | * Đồ chơi, đồ dùng của bản thân. * Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. |
| **MT28:** Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi màu đỏ hoặc màu xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn | - Màu đỏ, xanh.  - Thực hiện theo yêu cầu của cô hoặc người lớn. |
| **MT29:** Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi kích thước to hoặc nhỏ theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn | * Kích thước to - nhỏ. * Thực hiện theo yêu cầu của cô hoặc người lớn. |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ** | | |
| **MT30:** Trẻ nghe các giọng nói khác nhau, thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; Đi rửả tay; Đi đến chỗ con gấu;... | - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.  - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. | **\* Hoạt động chơi - tập có chủ đích:**  **Văn học:**  - Nghe kể truyện: Bé Mai ở nhà  - Kể chuyện theo tranh: Giờ ăn  - Thơ: Đi dép  - Đồng dao: Kéo cưa kéo kít  **Âm nhạc:**  - Nghe hát: Chiếc khăn tay  VĐTN: Bóng tròn to  - Dạy hát: Đôi dép  TCÂN: Nghe âm thanh của hai dụng cụ: trống, chuông  - Vận động theo nhạc: Nu na nu nống  Nghe hát: Trống cơm  - Vận động theo nhạc: Kéo cưa lừa xẻ  TCÂN: Tai ai tinh  **\* Hoạt động ngoài trời**  - Trò chuyện về chú bộ đội  **\* Chơi tự chọn:**  **-** Góc sách truyện:xem tranh ảnh chủ đề…  - Góc nghệ thuật: chơi với đất nặn, bút sáp…  - Góc vận động: Trò chơi: tập tầm vông, gieo hạt, ồ sao bé không lắc, nu na nu nống,…  **\* Chơi, tập buổi chiều:**  **-** Ôn các họat động chơi – tập có chủ đích  - Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe |
| **MT32:** Trẻ trả lời được một số câu hỏi đơn giản: Ai đây? con gì đây? Cái gì đây... | - Nghe và trả lời các câu hỏi: “Ở đâu?”, “Con gì?”; “thế nào”,”Cái gì?”; “Làm gì?”  - Đặt các câu hỏi: Làm gì? Con gì? Cái gì? Ở đâu? Thế nào? |
| **MT35:** Trẻ biết đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc. | - Đọc theo cô tiếng cuối của câu thơ  - Đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ** | | |
| **MT41:** Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật | *-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi*  - Quan tâm đến các con vật nuôi | **\* Hoạt động hàng ngày:**  - Dạy trẻ *Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi*  **\* Hoạt động ngoài trời**  - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. |
| **MT43:** Trẻ biết bắt chước một vài hành vi xã hội | - Tập một vài hành vi xã hội (Bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...) |
| **MT45:** Trẻ thích nghe hát và vận động nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay). *Trẻ thích nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh* | - Nghe hát, nghe nhạc theo các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ.  - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.  *- Nghe các bản nhạc không lời, nhạc dân tộc, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh* | **\* Hoạt động chơi – tập có chủ đích.**  **Âm nhạc:**  - Nghe hát: Chiếc khăn tay  VĐTN: Bóng tròn to  - Dạy hát: Đôi dép  TCÂN: Nghe âm thanh của hai dụng cụ: trống, chuông  - Vận động theo nhạc: Nu na nu nống  Nghe hát: Trống cơm  - Vận động theo nhạc: Làm chú bộ đội  TCÂN: Tai ai tinh  **\* Chơi, hoạt động theo ý thích:**  - Góc nghệ thuật: hát và nghe hát các bài hát chủ đề  **\* Hoạt động ăn, ngủ**  - Nghe các bản hát ru, các bản nhạc không lời nhẹ nhàng  **\* Hoạt độngchơi – tập buổi chiều:**  **-** Ôn hoạt động buổi sáng.  - Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... |
| **MT46:** Trẻ thích vẽ, xem tranh | - Tập cầm bút vẽ  - Xem tranh. | **\* Hoạt động chơi – tập có chủ đích.**  **Tạo hình:** Di màu yếm bé  **\* Hoạt động ngoài trời**  Vẽ phấn trên sân  **\* Chơi tự chọn:**  - Góc nghệ thuật: Chơi với bút sáp màu, giấy...  **-** Góc sách truyện:xem tranh ảnh chủ đề…  **\* Chơi, tập buổi chiều:**  **-** Ôn các họat động chơi – tập có chủ đích.  - Chơi ở các góc chơi |

**\* Dự kiến môi trường giáo dục:**

**a. Môi trường trong lớp học:**

- Sử dụng thiết bị ngoài danh mục phục vụ cho công tác ăn ngủ vệ sinh của trẻ tại nhóm lớp. Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN121001- MN1210219, từ MN123061 đến MN123067

- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về gia đình, bảng tuyên truyền.

- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do cho trẻ chơi các trò chơi:

+ Một số trò chơi vận động: tập tầm vông, gieo hạt, ồ sao bé không lắc, nu na nu nống, dung dăng dung dẻ

+ Trò chơi âm nhạc: tai ai tinh

+ Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê, đồ chơi nấu ăn, bán hàng…

**+** Góc sách truyện:xem tranh ảnh chủ đề...

+ Góc nghệ thuật: hát bài hát chủ đề...

+ Góc HĐVĐV: Xếp hình, chơi với bộ đóng cọc, chồng tháp,....

+ Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông… sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi

+ Sử dụng đồ chơi theo chủ đề: Bóng nhỏ, bóng to.

+ Búp bê trai gái, bàn ghế giường ngủ, bộ đồ chơi nấu ăn, giường búp bê, xắc xô to nhỏ, phách gõ, trống cơm, trống con, đất nặn, phấn vẽ, bút sáp, bảng con.

+ Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.

+ Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô.

+ Sử dụng tranh cảnh báo nguy hiểm, làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh , các hoạt động của trẻ khi đến lớp. Tận dụng vỏ hộp các loại , tận dụng tranh ảnh, lịch để trang trí lớp theo chủ đề.

**b. Môi trường ngoài trời:**

- Vệ sinh môi trường sạch sẽ an toàn

- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

**c. Môi trường xã hội:**

- Phối hợp phụ huynh tham gia cùng với giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề: Đồ chơi cuả bé

- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.

- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh

**\* Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau.**

.......………………………………………………………………………………………………………………………...………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 12**

**CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: ĐỒ DÙNG CỦA BÉ**

**Thời gian thực hiện từ ngày 25/11/2024 – 29/11/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đón trẻ - chơi – tắm nắng -**  **thể dục sáng** | **\* Đón trẻ:**  - Cô đến thông thoáng lớp  - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những lưu ý khi chăm sóc trẻ.  - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ, Cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định.  - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, giới thiệu với trẻ về cô giáo và các bạn trong nhóm lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích.  - Điểm danh trẻ tới lớp. | |
| **\* Tắm nắng:** cho trẻ xếp hành ra sân tắm nắng buổi sáng  **\* Thể dục sáng: Tập các động tác: trong bài: Thổi Bóng**  ***Khởi động****:* Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn.  ***Trọng động:*** Tập bài: “Thổi bóng  Hô hấp: Tập hít thở : Thổi bóng  Tay: Đưa hi tay lên cao bắt bóng  Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống nhặt bóng  Chân: Ngồi xuống làm gà mổ thóc , đứng lên | |
| **Chơi – tập có chủ đích** | *Thứ 2 (ngày 25/11/2024)* | **Thể dục:** - Vận động: Bò tới đích  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ |
| *Thứ 3 (ngày 26/11/2024)* | **Văn học: Nghe kể chuyện**  Bé Mai ở nhà |
| *Thứ 4 (ngày 27/11/2024)* | **Nhận biết:** Đồ dùng của bé: Ba lô, dép, mũ |
| *Thứ 5 (ngày 28/11/2024)* | **Tạo hình:**  Di màu yếm bé |
| *Thứ 6 (ngày 29/11/2024)* | **Âm nhạc:** - Nghe hát: Chiếc khăn tay  VĐTN: Bóng tròn to |
| **Chơi ngòai trời (nếu có thể thực hiện được)** | - Hoạt động : Quan sát thiên nhiên - thời tiết hiện tượng nắng mưa.  - Trò chơi vận động: dung dăng dung dẻ  - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. | |
| **Chơi tự chọn** | + Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê, đồ chơi nấu ăn, bán hàng…  **+** Góc sách truyện:xem tranh ảnh chủ đề...  + Góc nghệ thuật: hát bài hát chủ đề...  + Góc HĐVĐV: Xếp hình, chơi với bộ đóng cọc, chồng tháp,.... | |
| **Vệ sinh;**  **Ăn chính** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.  - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết  *tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương….* lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | |
| **Ngủ** | - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn… | |
| **Vệ sinh Ăn phụ** | - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa… lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách. | |
| **Chơi, tập buổi chiều** | - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi  **-** Ôn hoạt động buổi sáng.  - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề  - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. Đồng dao, ca dao  *- Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh*  *-* Chơi ở các góc chơi | |
| **Vệ sinh Ăn chính** | - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: *Bún cua, bún xương,cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương* lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | |
| **Chơi - Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.  - Vệ sinh:Rèn thói quen cất đồ đùng, đồ chơi gọn gàng  + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ  + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định  + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về  - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. | |

**\* Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 13**

**CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NHỮNG ĐỒ CHƠI QUEN THUỘC GẦN GŨI**

**Thời gian thực hiện từ ngày 02/12 - 06/12/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đón trẻ - chơi – tắm nắng -**  **thể dục sáng** | **\* Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những lưu ý khi chăm sóc trẻ.  - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ, Cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định.  - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích.  - Điểm danh trẻ tới lớp. | |
| **\* Tắm nắng:** cho trẻ xếp hành ra sân tắm nắng buổi sáng  **\* Thể dục sáng: Tập các động tác: trong bài: Thổi Bóng**  ***Khởi động****:* Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn.  ***Trọng động:*** Tập bài: “Thổi bóng  - Tay: Đưa 2 tay lên cao bắt bóng  - Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống nhặt bóng lên  - Chân:  Ngồi xuống làm gà mổ thóc, đứng lên  ***Hồi tĩnh:*** Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng | |
| **Chơi – tập có chủ đích**  **Chơi ngòai trời (nếu có thể thực hiện được)** | *Thứ 2 (ngày 02/12/2024)* | **Thể dục**  - Vận động: Đi theo các hướng khác nhau  - TCVĐ: Con bọ rùa |
| *Thứ 3 (ngày 03/12/2024)* | **Văn học**  Kể chuyện theo tranh : Giờ ăn |
| *Thứ 4 (ngày 04/12/2024)* | **Nhận biết**  Búp bê |
| *Thứ 5 (ngày 05/12/2024)* | **Tạo hình:** Nặn quả bóng |
| *Thứ 6 (ngày 06/12/2024)* | **Âm nhạc**  - Dạy hát: Đôi dép  TCÂN: Nghe âm thanh của hai dụng cụ: trống, chuông |
| - Hoạt động: Quan sát sân trường  - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ  - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời | |
| **Chơi tự chọn** | + Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê, đồ chơi nấu ăn, bán hàng…  **+** Góc sách truyện:xem tranh ảnh chủ đề...  + Góc nghệ thuật: hát bài hát chủ đề...  + Góc HĐVĐV: Xếp hình, chơi với bộ đóng cọc, chồng tháp,.... | |
| **Vệ sinh;**  **Ăn chính** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.  - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết  *tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương….* lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | |
| **Ngủ** | - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn… | |
| **Vệ sinh- Ăn phụ** | - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa… lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách. | |
| **Chơi, tập buổi chiều** | - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi  **-** Ôn hoạt động buổi sáng.  - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề  - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. Đồng dao, ca dao  *- Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh*  *-* Chơi ở các góc chơi | |
| **Vệ sinh- Ăn chính** | - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: *Bún cua, bún xương,cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương* lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | |
| **Chơi - Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.  - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ đùng, đồ chơi gọn gàng  + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ  + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định  + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về  - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. | |

**\* Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14**

**CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: NHỮNG ĐỒ CHƠI BÉ THÍCH**

**Thời gian thực hiện từ ngày 09/12/2024 - 13/12/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đón trẻ - chơi – tắm nắng -**  **thể dục sáng** | **\* Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những lưu ý khi chăm sóc trẻ.  - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ, Cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định.  - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích.  - Điểm danh trẻ tới lớp. | |
| **\* Tắm nắng:** cho trẻ xếp hành ra sân tắm nắng buổi sáng  **\* Thể dục sáng: Tập các động tác: trong bài: Thổi Bóng**  ***Khởi động****:* Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn.  ***Trọng động:*** Tập bài: “Thổi bóng  - Tay: Đưa 2 tay lên cao bắt bóng  - Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống nhặt bóng lên  - Chân:  Ngồi xuống làm gà mổ thóc, đứng lên  ***Hồi tĩnh:*** Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng | |
| **Chơi – tập có chủ đích**  **Chơi ngòai trời (nếu có thể thực hiện được)** | *Thứ 2 (ngày 09/12/2024)* | **Thể dục**  - Vận động: Bước qua vật cản  - TCVĐ: Dung dăng dung dẻ |
| *Thứ 3 (ngày 10/12/2024)* | **Văn học:** Thơ: Đi dép |
| *Thứ 4 (ngày 11/12/2024)* | **Nhận biết**  Đồ dùng vệ sinh: Chậu,khăn mặt, xà phòng |
| *Thứ 5 (ngày 12/12/2024)* | **HĐVĐV:** Chọn đồ chơi to , nhỏ |
| *Thứ 6 (ngày 13/12/2024)* | **Âm nhạc:**  - VĐTN: Nu na nu nống  Nghe hát: Trống cơm |
| - Hoạt động: Vẽ phấn trên sân  - Trò chơi vận động: Lăn bóng  - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. | |
| **Chơi tự chọn** | + Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê, đồ chơi nấu ăn, bán hàng…  **+** Góc sách truyện:xem tranh ảnh chủ đề...  + Góc nghệ thuật: hát bài hát chủ đề...  + Góc HĐVĐV: Xếp hình, chơi với bộ đóng cọc, chồng tháp,.... | |
| **Vệ sinh;**  **Ăn chính** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.  - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết  *tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương….* lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | |
| **Ngủ** | - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn… | |
| **Vệ sinh -Ăn phụ** | - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa… lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách. | |
| **Chơi, tập buổi chiều** | - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi  **-** Ôn hoạt động buổi sáng.  - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề  - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. Đồng dao, ca dao  *- Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh*  *-* Chơi ở các góc chơi | |
| **Vệ sinh- Ăn chính** | - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: *Bún cua, bún xương,cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương* lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | |
| **Chơi - Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.  - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ đùng, đồ chơi gọn gàng  + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ  + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định  + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về  - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. | |

**\* Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 15**

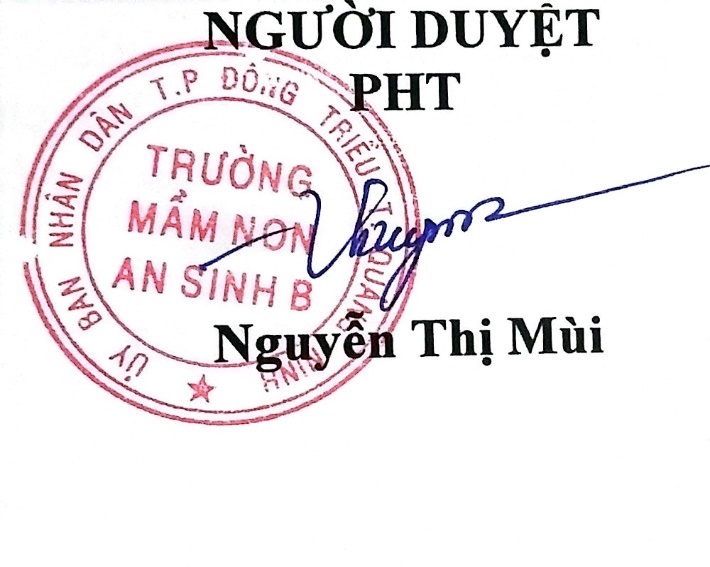
**CHỦ ĐỀ NHÁNH 4: ĐỒ CHƠI CÓ THỂ CHUYỂN ĐỘNG ĐƯỢC**

**(Chào mừng Ngày TLQĐND VIỆT NAM 22/12)**

**Thời gian thực hiện từ ngày 16/12 - 20/12/2024**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đón trẻ - chơi – tắm nắng -**  **thể dục sáng** | **\* Đón trẻ:**  - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những lưu ý khi chăm sóc trẻ.  - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ, Cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định.  - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích.  - Điểm danh trẻ tới lớp. | |
| **\* Tắm nắng:** cho trẻ xếp hành ra sân tắm nắng buổi sáng  **\* Thể dục sáng: Tập các động tác: trong bài: Thổi Bóng**  ***Khởi động****:* Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn.  ***Trọng động:*** Tập bài: “Tập bài: “Thổi bóng  - Tay: Đưa 2 tay lên cao bắt bóng  - Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống nhặt bóng lên  - Chân:  Ngồi xuống làm gà mổ thóc, đứng lên  ***Hồi tĩnh:*** Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng | |
| **Chơi – tập có chủ đích** | *Thứ 2 (ngày 16/12/2024)* | **Thể dục**  - Vận động: Lăn bóng vào đích  - TCVĐ: Lộn cầu vồng |
| *Thứ 3 (ngày 17/12/2024)* | **Văn học**  Đồng dao: Kéo cưa kéo kít |
| *Thứ 4 (ngày 18/12/2024)* | **Nhận biết**  Màu xanh |
| *Thứ 5 (ngày 19/12/2024)* | **HĐVĐV:** Lật giở trang sách |
| *Thứ 6 (ngày 20/12/2024)* | **Âm nhạc:**  - VĐTN: Làm chú bộ đội  TCAN: Tai ai tinh |
| **Chơi ngòai trời (nếu có thể thực hiện được)** | - Hoạt động: Trò chuyện về chú bộ đội  - Trò chơi vận động: Lăn bóng  - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời | |
| **Chơi tự chọn** | + Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê, đồ chơi nấu ăn, bán hàng…  **+** Góc sách truyện:xem tranh ảnh chủ đề...  + Góc nghệ thuật: hát bài hát chủ đề...  + Góc HĐVĐV: Xếp hình, chơi với bộ đóng cọc, chồng tháp,.... | |
| **Vệ sinh;**  **Ăn chính** | - Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.  - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết  *tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương….* lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | |
| **Ngủ** | - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn… | |
| **Vệ sinh-Ăn phụ** | - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa… lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách. | |
| **Chơi, tập buổi chiều** | - Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi  **-** Ôn hoạt động buổi sáng.  - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề  - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học.  - Đồng dao, ca dao  *- Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh*  *-* Chơi ở các góc chơi | |
| **Vệ sinh-Ăn chính** | - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: *Bún cua, bún xương,cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương* lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. | |
| **Chơi - Trả trẻ** | - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.  - Vệ sinh:  Rèn thói quen cất đồ đùng, đồ chơi gọn gàng  + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ  + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định  + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về  - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. | |

**\* Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

 *An Sinh, ngày 22 tháng11 năm 2024*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | https://d82.intsig.net/sync/download_device_resize_jpg_v2?_t=1729734077&device_id=AD_AID-93D9E9C0F7248764&sid=5125CAAE827642BDr57AX7bLUS&pixel=1000&file_name=58CFRahEb2YeNXCPVD4PbE5K.jpg**NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH** |  | |  |